

Số: 09^a/TB-UBND

Đồng Hỷ, ngày 05 tháng 02 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Đồng Hỷ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Công văn số 3512/UBND-CCN ngày 10 ngày 9 tháng 2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện và kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thời kỳ 2021-2025;

Ủy ban nhân dân huyện đã tổng hợp các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất, các dự án công trình thực hiện trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Đồng Hỷ. Để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo và đáp ứng nhu cầu sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của các cơ quan đơn vị và cá nhân trên địa bàn huyện. Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ thông báo lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Đồng Hỷ (Có biểu danh mục các công trình dự án kèm theo), với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Thời gian lấy ý kiến 30 ngày, bắt đầu từ ngày 08/02/2021 đến hết ngày 10/3/2021.

2. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ và được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của huyện Đồng Hỷ tại địa chỉ <http://donghy.thainguyen.gov.vn>, cổng thông tin điện tử của tỉnh Thái Nguyên tại địa chỉ <http://thainguyen.gov.vn> và trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

3. Các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư gửi về UBND huyện qua phòng Tài nguyên và Môi trường.

4. Giao phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các phòng ban chuyên môn của huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc tổ chức lấy ý kiến đối với các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, các hạng mục công trình thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất. Tổng hợp và giải trình ý kiến của nhân dân để hoàn thiện hồ sơ quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 trước khi trình Hội đồng thẩm định của tỉnh thẩm định.

5. Giao Văn phòng HĐND-UBND huyện, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện phối hợp đăng tin trên cổng thông tin điện tử của huyện và hệ thống truyền thanh của huyện về các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030.

Yêu cầu các phòng ban chuyên môn của huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TT Huyện uỷ, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng ban chuyên môn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TNMT

Tham
+

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Hoàn
Nguyễn Thế Hoàn

**BIỂU 01. DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN THỰC HIỆN
TRONG THỜI KỲ 2021-2030 CỦA HUYỆN ĐỒNG HỖ**

(Kèm theo thông báo số *17*/TB-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Đồng Hỷ)



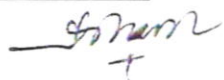
STT	Công trình, dự án, nhu cầu sử dụng đất (ghi theo mục đích sử dụng đất)	Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)
I	XÃ HÓA THƯỢNG			
A	Các công trình quy hoạch trong khu hành chính			
1	Đất trụ sở UBND xã	0,55		0,55
2	Đất trụ sở cơ quan	13,08	3,26	9,82
3	Xây dựng khu hành chính mới (Ngân hàng nông nghiệp, ngân hàng Đầu tư, TAND, Viện KS, Thi hành án, Hạt kiểm lâm, Đội QLTT, Kho NHNN, Viễn thông, Bưu điện...)	27,85		27,85
4	Khu hành chính mới (Trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND huyện (gồm cả Quảng trường và đường giao thông); Chi cục Thuế, Kho bạc Nhà nước huyện; Chi cục Thống kê, Đài PTTH, TT Bồi dưỡng chính trị, BHXH...)	9,67		9,67
5	Đất quân sự	3,23		3,23
6	Quân đội A53 khu hành chính mới và BCH quân sự huyện	3,61	3,28	3,61
7	Trung tâm thương mại	1,58		1,58
8	Đất thương mại dịch vụ hỗn hợp (Trong đó Dự án đầu tư trạm dịch vụ ủy quyền Mitsubishi Motors và các loại xe ô tô (trong khu hành chính huyện Đồng Hỷ 0,87 ha)	9,70		9,70
9	Khu đô thị số 1, 2, 3 xóm Xuân Quang	4,95		4,95
10	Đất bưu chính viễn thông	0,64		0,64
11	Trường THPT	2,10		1,45
12	Trung tâm giáo dục thường xuyên	0,70		1,49
13	Trường THCS Hoá Thượng	1,41		1,41
14	Trường mầm non	0,55		0,55
15	Đất giao thông nội bộ	19,93		19,93
16	Bến xe	1,59		1,59
17	Bãi đỗ xe	1,23		1,23
18	Đất giao thông đối ngoại, đường chính đô thị	13,28		13,28
19	Công viên văn hóa Hóa Thượng	2,98		2,98
20	Công viên trung tâm	13,82		13,82
21	Đất cây xanh	3,15		3,15
22	Mương thoát nước trung tâm đô thị Hóa Thượng	6,25		6,25
23	Đất hạ tầng cấp, thoát nước	1,70		1,70
24	Nhà văn hóa	0,30		0,30
25	Trung tâm văn hóa huyện	1,18		1,18
26	Bệnh viện	3,19		3,19
27	Xây dựng trung tâm y tế huyện	0,34		0,34
28	Hồ điều hòa	1,00		1,00
B	Các công trình quy hoạch nằm ngoài khu hành chính			
3	Đất quốc phòng đơn vị 601	14,00		14,00
4	Trận địa phòng không	1,30		1,30
5	Mở rộng sở Chỉ huy	1,00		1,00
6	Mở rộng đất quân khu bộ	2,13		2,13
7	Mở rộng thao trường bắn Lữ đoàn 601	0,25		0,25
8	Trường bắn Lữ đoàn thông tin 601	0,22		0,22
9	Trận địa SMPK 12,7 mm	1,30		1,30
10	Khu đô thị Nam Hưng Thái	9,70		9,70
11	Khu dân cư xóm Gò Cao 1	5,70		5,70

Đ. Nam

STT	Công trình, dự án, nhu cầu sử dụng đất (ghi theo mục đích sử dụng đất)	Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)
12	Khu dân cư Hồng Thái giai đoạn 1	1,54		1,54
13	Đất ở dân cư (lấy từ đất đai tượng niệm liệt sỹ hiện trạng)	0,08		0,08
14	Khu dân cư Gò Cao	0,40		0,40
15	Chuyển mục đích đất ở nông thôn	5,07		5,07
16	Khu dân cư số 5 Hóa Thượng	8,30		8,30
17	Khu dân cư xóm Ấp Thái	12,50		12,50
18	Khu đất ở hoàn vốn dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu hành chính mới	12,43		12,43
19	Khu dân cư Văn Hữu	12,46		12,46
20	Khu dân cư Hồng Thái giai đoạn 2	8,48		8,48
21	Khu đô thị Hà Phương, xã Hóa Thượng	9,00		9,00
22	Khu đô thị Đồng Thái Đồng Thịnh	12,00		12,00
23	Dự án sản xuất, chế biến chè hữu cơ công nghệ cao kết hợp du lịch trải nghiệm sản xuất và văn hóa chè	4,51		4,51
24	DA khu tổ hợp dịch vụ và công viên văn hóa thể thao Hồng Thái (Hồng Thái Complex).	19,28		19,28
25	Khu thương mại dịch vụ và vui chơi giải trí Hóa Thượng	0,42		0,42
26	Xây dựng cửa hàng xăng dầu số 6, xã Hóa Thượng	0,30		0,30
27	Xây dựng chợ nằm trong KDC Hồng Thái	0,80		0,80
28	Mở rộng trường THCS Hoá Thượng	0,15		0,15
29	Mở rộng trường mầm non số 1 Hóa Thượng	0,10		0,10
30	Đường tránh ĐT Hóa Thượng	6,30		6,30
31	Mở mới đường GTNT	5,43		5,43
32	Nâng cấp đường Khu dân cư Đồng Bám	2,25		2,25
33	Đường giao thông Huống Thượng - Chùa Hang	0,26		0,26
34	Mở rộng tuyến đường đoạn từ đường nhánh rẽ vào Bộ tư lệnh Quân khu 1 đến ngã 3 Hóa Thượng, giao với đường QL.1B, xã Hóa Thượng	3,00		3,00
35	Nâng cấp đường Hóa Thượng - Hòa Bình (Nâng cấp thành đường ĐT.273)	0,98		0,98
36	Dự án xây dựng tuyến đường từ khu trụ sở hành chính huyện đến quốc lộ 17 đoạn núi voi, chùa hang	12,00		12,00
37	Hệ thống đường dây điện, trạm biến áp, trạm trung chuyển, băng truyền tải nhiên liệu	0,05		0,05
38	Đền thờ các anh hùng liệt sỹ	1,00		1,00
39	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất giống cây trồng, vật nuôi tinh Thái Nguyên	1,40		1,40
40	Dự án trang trại sản xuất nông nghiệp sạch xã Hóa Thượng	6,23		6,23
41	Dự án trang trại sản xuất nông nghiệp sạch xã Hóa Thượng	1,83		1,83
42	Khai thác cát, sỏi khu vực Sông Cầu của Công ty TNHH Nhân Thịnh	3,00		3,62
43	Mở đất san lấp khu vực xã Hóa Thượng và xã Hóa Trung	24,78		24,78
44	Mở rộng đình làng Hóa Thượng	0,46		0,46
45	Đình làng Xóm Tam Thái	0,06		0,06
II	XÃ HÒA BÌNH			
1	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Hòa Bình	0,30		0,30
2	Thao trường huấn luyện Ban CHQS xã Hòa Bình	1,10		1,10
3	Căn cứ chiến đấu	2,50		2,50
4	Xây dựng trụ sở làm việc ban chỉ huy quân sự xã Hòa Bình	0,15		0,15
5	Khu dân cư trung tâm xã Hòa Bình	2,00		2,00
6	Khu dân cư dọc đường tỉnh lộ 272 xã Hòa Bình	2,00		2,00
7	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn	2,84		2,84

Handwritten signature

STT	Công trình, dự án, nhu cầu sử dụng đất (ghi theo mục đích sử dụng đất)	Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)
8	Giao đất có thu tiền sử dụng đất (2 hộ)	0,20		0,02
9	Tiêu thụ CN 3 khu	0,80		0,08
10	Mỏ đá Hàng Trai công ty Mạnh Hải Dương	3,00		3,00
11	Khai thác cát, sỏi suối thông thường DN Hòa Thương	3,34		3,34
12	Trường Mầm non Hòa Bình	0,06		0,06
13	Nâng cấp đường Hóa Thượng - Hòa Bình (Nâng cấp thành đường ĐT.273)	2,21		5,60
14	Mở rộng đường GTNT Hòa Bình	4,12		4,12
15	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 272 (Hòa Bình đi Văn lãng, Hòa Bình đi Tân Long)	3,20		3,20
16	Hệ thống đường dây điện, trạm biến áp, trạm trung chuyển, băng truyền tải nhiên liệu	0,05		0,05
17	Xây dựng 3 trạm biến áp (Trạm Tân Thành; Tân Đô; Đồng Vung)	0,03		0,03
18	Nâng cấp, mở rộng kênh mương nội đồng (Đồng Cầu; Đồng Vung; Trung Thành; Tân Yên; Tân Đô)	1,53		1,53
19	Nhà văn hóa xóm Trung Thành	0,15		0,15
20	Mở rộng nhà văn hóa xóm Tân Đô	0,05		0,05
21	Mở rộng nhà văn hóa xóm Đồng Cầu	0,10		0,10
22	Mở rộng nhà văn hóa xóm Tân Yên	0,05		0,10
23	Mở rộng nhà văn hóa xóm Đồng Vung	0,14		0,14
24	Mở rộng nghĩa địa xóm Đồng Cầu	0,20		0,20
25	Nghĩa địa Tân Yên - Đồng Vung	1,00		1,00
26	Nghĩa địa xóm Tân Đô	1,50		1,50
27	Mở rộng đền Hích	0,20		0,20
28	Khu chăn nuôi tập trung	19,12		19,12
29	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm	51,25		51,25
III	XÃ HÓA TRUNG			
1	Trụ sở công an xã Hóa Trung	0,30		0,30
2	Xây dựng trụ sở làm việc ban chỉ huy quân sự xã	0,15		0,15
3	Khu dân cư 2 bên đường xóm La Thông	1,50		1,50
4	Đất ở xóm La Vương	0,26		0,26
5	Khu dân cư gần Đài tưởng niệm	0,69		0,69
6	Khu dân cư (khu khai thác khoáng sản bên đường D7)	1,46		1,46
7	Khu dân cư thôn Na Long	14,10		14,10
8	Chuyển mục đích đất ở nông thôn	2,47		3,47
9	Giao đất dôi dư, xen kẹt	0,04		0,04
10	Khu dân cư xóm La Đành	8,00		8,00
11	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	1,07		1,07
12	Khai thác quặng sắt mỏ Tương lai (đợt 2) của HTX Chiến công	25,00		25,00
13	Mở rộng mỏ sắt Hóa Trung	4,00		4,00
14	Mỏ đất san lấp khu vực xóm Na Thông, xã Hóa Trung (trước là xóm Đồng Châm)	6,54		6,54
15	Mỏ đất san lấp khu vực xã Hóa Thượng và xã Hóa Trung	15,52		15,52
16	Mỏ đất san lấp khu vực xã Hóa Trung	15,09		15,09
17	Mỏ đất La Phong	1,73		1,73
18	Quốc lộ 1B (Km 140 - km 143)	0,90		0,90
19	Mở mới đường GTNT	8,09		8,09
20	Cải tạo, xây dựng mới các TBA chống quá tải (xóm Trung Thần, Na Thông)	0,02		0,02
21	Mở rộng, mở mới kênh mương nội đồng các xóm	0,50		0,50


 +

STT	Công trình, dự án, nhu cầu sử dụng đất (ghi theo mục đích sử dụng đất)	Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)
22	Xây dựng nhà văn hóa La Vương	0,15		0,12
23	Công trình xử lý rác thải rắn	7,70		7,69
24	Xây dựng nghĩa trang các xóm: La Thông, Trung Thần	2,20		2,20
25	Xây dựng đình La Đảnh	0,10		0,10
26	Khu chăn nuôi trập trung	10,00		5,50
27	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm	35,00		35,00
IV	XÃ NAM HÒA			
1	Khu dân cư giáp trường mầm non Nam Hòa	2,00		2,00
2	Khu dân cư 2 bên đường QL 17	8,40		4,20
3	Khu dân cư Cầu Đất gia đoạn 2	2,70		2,70
4	Chuyển mục đích sang đất ở tại nông thôn	14,68		14,68
5	Nhà máy may TNG Đồng Hỷ	1,16		1,16
6	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm Công nghiệp Nam Hòa (năm 2021 là 20 ha)	35,56		35,56
7	Khai thác cát sỏi suối Ngòi Chèo của C.ty TNHH Lãng Hoa	3,58		3,58
8	Khai thác cát sỏi suối Ngòi Chèo của C.ty TNHH Lãng Hoa	0,70		0,70
9	Khai thác cát, sỏi (Công ty CP Luyện kim đen - đợt 2)	1,80		1,80
10	Khai thác cát sỏi suối Hòa Khê	38,63		38,63
11	Dự án Công trình xây dựng mở rộng chợ Nam Hòa (trong đó năm 2021 mở rộng 0,05 ha)	0,40		0,40
12	Nhà trường niệm thanh niên xung phong 913	0,15		0,15
13	Mở rộng trường THCS Nam Hòa	0,10		0,10
14	Mở rộng trường Tiểu học số 1	0,15		0,15
15	Dự án: XDM, cải tạo, nâng cấp ĐĐ 35kv lộ 371E6.8 và lộ 371 TC Cao Ngạn E6.2 tạo liên thông mạch vòng	0,01		0,01
16	Khu bảo tồn các di sản phi vật thể của đồng bào dân tộc Sán Dìu	0,50		0,50
17	Xây dựng bãi rác Chí Sơn	27,00		27,00
18	Đất xây dựng nghĩa địa các xóm (xã Nam Hòa)	1,00		1,00
19	Nghĩa trang tập trung xã	2,00		2,00
20	Chỉnh trang, mở rộng công trình tôn giáo trên địa bàn huyện	0,39		0,39
21	Trang trại tập trung xã	6,00		6,00
22	Chuyển mục đích đất cây lâu năm	39,00		39,00
V	XÃ HỢP TIẾN			
1	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã	0,30		0,30
2	Thao trường huấn luyện Ban CHQS xã Hợp Tiến	1,00		1,00
3	Trụ sở ban chỉ huy Quân sự xã	0,20		0,20
4	Khu sơ tán + khu phòng thủ	2,00		2,00
5	Chuyển mục đích sang đất ở	5,00		5,00
6	Khu dân cư kiểu mẫu	7,00		7,00
7	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh xóm Đoàn Kết - Đồi Trình	15,00		15,00
8	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh xóm Đèo Hanh	15,00		15,00
9	Cụm công nghiệp xã Hợp Tiến	60,00		60,00
10	Mỏ san lấp xóm Suối Khách	15,00		15,00
11	Mỏ san lấp xóm Đồi Trình	10,00		10,00
12	Xây dựng cửa hàng xăng dầu số 70, xã Hợp Tiến	0,12		0,12
13	Khu bảo tồn văn hóa dân tộc Dao và du lịch sinh thái Hồ Cặp Kè	15,00		15,00
14	Xây dựng trạm phát sóng xóm Bãi Vàng	0,03		0,03
15	Xây dựng các điểm di tích ATK	1,50		1,50
16	Mở rộng trường mầm non Hợp Tiến điểm trường trung tâm	0,13		0,13
17	Xây dựng trường mầm non -Phân hiệu Bãi Vàng	0,10		0,10

Phạm
4

STT	Công trình, dự án, nhu cầu sử dụng đất (ghi theo mục đích sử dụng đất)	Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)
18	Xây dựng trường mầm non - Phân hiệu Đèo Bụt	0,10		0,10
19	Xây dựng trường tiểu học- Phân hiệu Bãi Vàng	0,10		0,10
20	Nâng cấp giao thông nông thôn xã	3,47		3,47
21	Dự án nâng cấp, cải tạo đường ĐT.269B (Úc Sơn - Tân Thành - Hợp Tiến)	2,70		2,70
22	Bãi đỗ xe	0,61		0,61
23	Xây dựng các trạm biến áp	0,06		0,06
24	Kênh mương hồ Đá Đỏ	0,05		0,05
25	Xây dựng nhà văn hóa trung tâm xã	0,15		0,15
26	Xây dựng nhà văn hóa xóm Bãi Vàng	0,10		0,10
27	Mở rộng đình xóm Đoàn Kết	0,06		0,06
28	Dự án nông nghiệp công nghệ cao xóm Đèo Bụt	45,00		45,00
29	Dự án Chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao kết hợp trồng cây và nuôi trồng thủy sản tại thôn Cao Phong xã Hợp Tiến	45,59		45,59
30	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm	54,86		54,86
31	Giao đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân	350,00	350,00	
VI TT TRẠI CAU				
1	Trụ sở công an Thị trấn Trại Cau	0,30		0,30
2	Xây dựng thao trường bắn cùm chiến đấu số 1	8,20		8,20
3	Trụ sở làm việc ban chỉ huy quân sự xã	0,09		0,09
4	Khu dân cư tổ 3 (tổ 5+6)	1,14		1,14
5	Khu dân cư số 1 Trại Cau	0,21		0,21
6	Khu dân cư số 2 Trại Cau	0,10		0,10
7	Khu dân cư Đá Thiên 1	4,90		4,90
8	Đất dôi dư, xen kẹt tại thị trấn Trại Cau	0,26		0,26
9	chuyển mục đích sang đất ở đô thị	2,00		2,00
10	Khu dân cư Đá Thiên 2	0,45		0,45
11	Nhà máy nước sạch tổ 1 (thuộc dự án khai thác mỏ sắt tầng sâu núi quặng)	0,34		0,34
12	Dự án đầu tư xây dựng kho Hàm Chim tại tổ 16, thị trấn Trại Cau	8,00		8,00
13	Quặng sắt k/v Tây Hàm Chim xóm Thai Thông	8,07		8,07
14	Đất sản xuất kinh doanh	0,28		0,28
15	Dự án khu du lịch sinh thái văn hóa Đá Thiên	55,60		55,60
16	Mở rộng chợ TT Hàng Trạm	0,25		0,25
17	xây dựng mới bến xe khách	0,50		0,50
18	Mở rộng sân thể thao trung tâm	0,37		0,37
19	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố 7 (tổ 16 cũ)	0,25		0,25
20	Nhà văn hóa tổ dân phố số 5 (tổ 15 cũ)	0,08		0,08
21	Nhà văn hóa tổ dân phố số 6 (tổ 12)			0,15
22	Xây dựng lò đốt rác Trại Cau	0,39		0,39
23	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm	2,40		2,40
VII XÃ MINH LẬP				
1	Mở rộng trụ sở xã Minh Lập	0,20		0,20
2	Xây dựng trụ sở công an xã	0,30		0,30
3	Thao trường huấn luyện cùm 3	5,30		5,30
4	Xây dựng căn cứ chiến đấu quân sự	6,15		6,15
5	Xây dựng trụ sở làm việc BCHQS xã	0,15		0,15
6	Đất ở khu trung tâm	1,67		1,67
7	Khu dân cư số 1 Minh Lập	5,50		5,50
8	Chuyển mục đích sang đất ở tại nông thôn	5,50		5,50
9	Khu giết mổ tập trung	2,10		2,10

Handwritten signature

STT	Công trình, dự án, nhu cầu sử dụng đất (ghi theo mục đích sử dụng đất)	Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)
10	Cụm công nghiệp Đại Khai	50,00		50,00
11	Khai thác cát sỏi của C.ty TNHH một thành viên Nghĩa Bích	5,40		5,40
12	Khai thác cát sỏi Sông Cầu của CT TNHH An Thịnh	3,62		3,62
13	Đất Thương mại dịch vụ	0,66		0,66
14	Mở rộng xây dựng chợ Trại Cài	0,17		0,17
15	Xây mới Trường Mầm Non Số 1 Minh Lập	0,32		0,32
16	Mở rộng Tiểu học số 1 Minh Lập	0,10		0,10
17	Mở rộng Trường Mầm Non số 2 (Trung tâm)	0,10		0,10
18	Trường mầm non số 2 Minh Lập	0,10		0,10
19	Nâng cấp đường Hóa Thượng - Hòa Bình (Nâng cấp thành đường ĐT.273)	2,18	0,00	2,18
20	Đất hạ tầng khu Trung Tâm xã	1,05		1,05
21	Xây dựng trạm biến áp phục vụ sinh hoạt (TBA Bình Ca, TBA Bình Minh)	0,02		0,02
22	Mở rộng sân thể thao xóm Cà Phê	0,10		0,10
23	Nhà văn hóa Trung Tâm	0,22		0,22
24	Nhà văn hóa xóm Bình Ca	0,15	0,05	0,10
25	Mở rộng nhà văn hóa xóm Minh Lý	0,13	0,08	0,05
26	Nhà văn hóa xóm Bình Minh	0,16	0,08	0,08
27	Nhà văn hóa xóm Trại Cài	0,20		0,20
28	Mở rộng nhà văn hóa xóm Cà Phê	0,06		0,06
29	Nhà văn Hóa xóm Minh Tiến	0,15	0,04	0,11
30	Nhà văn hóa xóm An Bình	0,20		0,20
31	Bãi xử lý rác thải	8,82		8,82
32	Mở mới nghĩa địa xóm La Đò	0,30		0,30
33	Mở rộng nghĩa trang xã Minh Lập	1,99	0,99	1,00
34	Mở rộng đình Minh Lý	1,00		1,00
35	Mở rộng đền Phúc Linh Tự	0,16		0,16
36	Đình cầu khế	0,12		0,12
37	Khu chăn nuôi tập trung xóm An Bình	8,80		8,80
38	Khu chăn nuôi tập trung xóm Trại Cài	6,50		6,50
39	Dự án chăn nuôi lợn và gà công nghệ cao kết hợp trồng cây lâu năm và sản xuất phân vi sinh (trong đó năm 2021 diện tích là 100 ha)	301,00		301,00
40	Khu giết mổ nhỏ lẻ	0,10		0,10
41	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm	56,00		56,00
VIII	XÃ VĂN HÁN			
1	Trụ sở công an xã Văn Hán	0,30		0,30
2	Trụ sở ban chỉ huy quân sự xã Văn Hán	0,15		0,15
3	Thao trường huấn luyện Ban CHQS xã Văn Hán	4,20		4,20
4	Khu dân cư dọc theo các tuyến đường trục chính	4,40		4,40
5	Đầu giá QSĐĐ ở (nhà văn hóa Ba Quả cũ)	0,06		0,06
6	Đầu giá QSĐĐ ở (nhà văn hóa Đoàn Lâm, Thịnh Đức cũ)	0,36		0,36
7	Chuyển mục đích đất ở xã Văn Hán	2,78		2,78
8	Khu dân cư số 1, 2 xã Văn Hán	12,00		12,00
9	Xây dựng cây xăng xã Văn Hán	0,10		0,10
10	Khu tiêu thụ CN số 2: SX VLXD và Nông, lâm sản xóm Hòa Khê 1	7,89		7,89
11	Khu tiêu thụ CN số 1: Chế biến vùng lâm sản xóm Áp Chè	5,00		5,00
12	Khai thác cát sỏi của C.ty CP luyện kim đen Thái Nguyên	4,00		4,00
13	Mở rộng trường tiểu học Văn Hán điểm trường Cầu Mai	0,10		0,10
14	Mở rộng trường tiểu học Văn Hán điểm Văn Hán	0,22	0,20	0,02

Đ. Nam

STT	Công trình, dự án, nhu cầu sử dụng đất (ghi theo mục đích sử dụng đất)	Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)
15	Mở rộng trường tiểu học Văn Hán điểm trường Thịnh Đức	0,05		0,05
16	Văn Hán - Cây Thị (Đường vành đai II)	3,60		3,60
17	Đường tỉnh lộ 269 (Km2 - km16)	3,00		3,00
18	Đường tỉnh lộ 269 (Km16 - km18)	0,60		0,60
19	Đường tỉnh lộ 269 (Km18 - km27,3)	2,80		2,80
20	Mở rộng đường Văn Hán - Nam Hòa	3,00		3,00
21	Mở mới đường GTNT	10,00		10,00
22	Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng và nâng cấp dịch vụ phục vụ chuỗi giá trị chè huyện	0,30		0,30
23	Mở rộng các đường bê tông trên địa bàn xã Văn Hán (trong đó năm 2021 là 0,26 ha)	6,00		6,00
24	Tuyến đường từ xóm Thịnh Đức 1 đi xóm La Đùm, xã Văn Hán	6,48		6,48
25	Hệ thống đường dây điện, trạm biến áp, trạm trung chuyển, bảng truyền tải nhiên liệu, TBA chống quá tải	0,07		0,07
26	Dự án: XDM, cải tạo, nâng cấp ĐD 35kv lộ 371E6.8 và lộ 371 TC Cao Ngạn E6.2 tạo liên thông mạch vòng	0,04		0,04
27	Xây dựng kênh mương xã	1,16		1,16
28	Sân thể thao trung tâm xã	1,00		1,00
29	Xây dựng nhà văn hóa La Đùm	0,15		0,15
30	Xây dựng nhà văn hóa Hòa Khê 1	0,15		0,15
31	Nhà văn hóa Thịnh Lâm	0,15		0,15
32	Mở rộng nhà văn hóa Ấp Chè	0,08	0,02	0,06
33	Mở rộng nhà văn hóa Làng Cả	0,20	0,07	0,13
34	Mở rộng nhà văn hóa Văn Hòa	0,19	0,04	0,15
35	Mở rộng nhà văn hóa La Cùm	0,18	0,09	0,09
36	Mở rộng nhà văn hóa Phả Lý	0,13	0,04	0,09
37	Mở rộng nhà văn hóa Hòa Khê 2	0,16	0,04	0,12
38	Mở rộng nhà văn hóa Văn Hán	0,36	0,07	0,29
39	Trạm y tế xã	0,28		0,28
40	Hồ xóm La Đùm	1,75		1,75
41	Hồ chứa nước Văn Hán	34,56		34,56
42	Nghĩa địa các cụm xóm: Cầu Mai - La Đùm; Thịnh Đức 1,2- Đoàn Lâm; Phả Lý- Văn Hòa-Thái Hưng; Làng Hòa-Làng Cả- Ấp Chè; La Đàn; Ba Quả-La Cùm; Hòa Khê 1-Hòa Khê 2	1,00		1,00
43	Mở rộng đèn Giao Thủy	0,46	0,19	0,27
44	Mở rộng đèn Ngựa Trắng	0,93	0,14	0,79
45	Xây dựng đèn Hang Hon	5,00		5,00
46	Quy hoạch khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	5,00		5,00
47	Xây dựng lò giết mổ tập trung	0,30		0,30
48	Khu chăn nuôi tập trung	12,00		12,00
49	Đất nuôi trồng thủy sản	4,50		4,50
50	Chuyển mục đích sang trồng cây lâu năm	114,00		114,00
51	Giao đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân	350,00	350,00	
IX	TT SÔNG CẦU			
1	Mở rộng trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn	0,48	0,18	0,30
2	Trụ sở công an xã Sông Cầu	0,30		0,30
3	Trụ sở ban chỉ huy Quân sự thị trấn	0,25		0,25
4	Chuyển mục đích đất ở đô thị	2,34		2,34
5	Tổ hợp SX Quang Huy	3,00		3,00
6	Xây dựng xưởng may	0,86		0,86
7	Nhà máy gạch không nung HTX Sản xuất thương mại Bảo Lộc	4,90		4,90

Handwritten signature

STT	Công trình, dự án, nhu cầu sử dụng đất (ghi theo mục đích sử dụng đất)	Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)
8	Mỏ Xi măng	8,31		8,31
9	Mỏ đất	7,00		7,00
10	Xây dựng chợ	0,50		0,50
11	Xây dựng trường mầm non tổ 6	0,20		0,20
12	Xây dựng trường mầm non Sông Cầu điểm trường trung tâm	0,50		0,50
13	Mở rộng đường tổ 1,2,3,4,5	1,50		1,50
14	Mở rộng đường tổ 4 - QL 1B	0,53		0,53
15	Mở rộng đường giao thông nội thị	12,71		12,71
16	Xây dựng cầu dân sinh tổ 5	0,10		0,10
17	Mở rộng đường tổ 4 đi Sông Cầu (trước là Mở rộng đường xóm 9 đi Sông Cầu)	0,58		0,58
18	Mở rộng đường Km 11 đi tổ 4 (trước là Mở rộng đường Km 11 đi xóm 9)	0,70		0,70
19	Đường giao thông từ thị trấn Sông Cầu đi Hóa Trung	1,12		1,12
20	Đường giao thông liên xã Khe Mo đi Sông Cầu	0,32		0,32
21	Xây dựng nhà văn hóa thị trấn	0,35		0,35
22	Nhà văn hóa Tổ I	0,07		0,07
23	Xây dựng nhà văn hóa tổ 4	0,32		0,32
24	Xây dựng trạm y tế thị trấn	0,25		0,25
25	Trang trại tổ 4	6,50		6,50
26	Chuyển mục đích sử dụng sang đất nuôi trồng thủy sản (chuyển đổi từ đất lúa)	0,26		0,26
27	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm	15,00		15,00
X	XÃ QUANG SƠN			
1	Trạm cảnh sát giao thông đường bộ	0,30		0,30
2	Phòng cảnh sát PCCC-CNCH	0,10		0,10
3	Xây dựng trụ sở công an xã	0,30		0,30
4	Xây dựng trụ sở làm việc ban chỉ huy quân sự xã	0,08		0,08
5	Khu dân cư xóm La Giang 2	2,00		2,00
6	Đất dọc tuyến đường Quang Sơn đi Tân Long	0,35		0,35
7	Đất ở dọc QL 1B	0,60		0,60
8	Chuyển mục đích đất ở nông thôn	2,16		2,16
9	Đất sản xuất kinh doanh khu xóm Đồng Thu	2,00		2,00
10	Cụm công nghiệp xã Quang Sơn	15,30		15,30
11	Mỏ Đá Quang Sơn	8,50		8,50
12	Mỏ đá Xuân Quang	11,92	7,32	4,60
13	Mỏ đá Lân Đăm 2	11,77		11,77
14	Khai thác mỏ đá, cát bột kết của C.ty TNHH Bình Dương	3,02		3,02
15	Nhà máy vôi bột nhẹ Quang Sơn (Công ty TNHH thương mại và sản xuất CaCO ₃ Quang Sơn)	2,88		2,88
16	Công trình phụ trợ mỏ đá Nước Lạnh 2 của C.ty TNHH Đồng Phú (bổ sung đợt 2)	0,63		0,63
17	Mỏ đất san lấp khu vực xóm La Giang 1, xã Quang Sơn	24,00		24,00
18	Đất thương mại dịch vụ xóm Đồng Tâm	1,60		1,60
19	Mở rộng giao thông Quang Sơn đi Tân Long	0,25		0,25
20	Mở rộng đường GTNT trên địa bàn xã Quang Sơn	7,00		7,00
21	Công viên - cây xanh	0,70		0,70
22	Công trình Xuất tuyến trung áp sau trạm biến áp 110 kW	0,02		0,02
23	Nâng cấp kênh Đồng Đình	0,01		0,01
24	Xây dựng nhà máy nước sạch xóm Đồng Tâm	0,02		0,02
25	Sân hoạt động thể thao xã + khu TT các thôn (STT xã 0,76 ha)	1,27		1,27

foram

STT	Công trình, dự án, nhu cầu sử dụng đất (ghi theo mục đích sử dụng đất)	Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)
26	Xây dựng sân thể thao trung tâm xã	0,73		0,73
27	Mở rộng Trạm Y tế xã	0,36		0,36
28	Bãi rác huyện (11,8 ha, giai đoạn I thực hiện 5,74 ha)	5,74		5,74
29	Mở rộng nghĩa địa Đổng Chuồng	0,39		0,39
30	Dự án đầu tư xây dựng Nghĩa Trang La Giang	17,06		17,06
31	Chăn nuôi tập trung Xuân Quang	1,00		1,00
32	Chuyển mục đất nông nghiệp sang đất trồng cây lâu năm (trồng cây ăn quả, cây chè...)	53,64		53,64
XI	XÃ TÂN LỢI			
1	Xây dựng trụ sở UBND xã Tân Lợi	0,63		0,63
2	Trụ sở công an	0,30		0,30
3	Ban chỉ huy quân sự xã Tân Lợi	0,20		0,20
4	Đất quốc phòng	45,00		45,00
5	Đất ở nông thôn khu trung tâm	1,00		1,00
6	Khu dân cư dọc đường 269c	1,00		1,00
7	Khu dân cư Đá Thiên 2 (xã Tân Lợi)	6,70		6,70
8	Chuyển mục đích đất ở nông thôn	2,55		2,55
9	Khu TDC Bảo Nang	8,78		8,78
10	Khu chế biến lâm sản	15,00		15,00
11	Khu giết mổ tập trung	1,00		1,00
12	Mỏ vàng gốc Bù Cu	10,00		10,00
13	Khu thương mại	0,16		0,16
14	Mở rộng trường THCS Tân Lợi	0,20		0,20
15	Mở rộng trường mầm non Tân Lợi diêm trường Bảo Nang	0,15		0,15
16	Trường mầm non Tân Lợi	0,30		0,30
17	Mở mới đường GTNT	7,64		7,64
18	Bến xe	0,28		0,28
19	Hồ chứa nước Ngàn Me	15,00		15,00
20	Sân thể thao xóm Trại Đèo	0,20		0,20
21	Sân thể thao Đổng Lâm	0,68		0,68
22	Bãi rác TT xã Tân Lợi	0,30		0,30
23	Nghĩa địa các thôn Khe Con, Mìn Lồng, Thái Lồng	0,61		0,61
24	Đất nghĩa địa các xóm	1,00		1,00
25	Khu chăn nuôi tập trung xóm Đổng Lâm	10,00		10,00
26	Khu chăn nuôi tập trung Cầu Đã	10,00		10,00
27	Khu chăn nuôi tập trung Làng Chàng, Tân Lợi	10,00		10,00
28	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng	50,00		50,00
29	Giao đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân	350,00	350,00	
XII	XÃ TÂN LONG			
1	Trụ sở Công an xã	0,30		0,30
2	Trụ sở làm việc ban chỉ huy quân sự xã	0,15		0,15
3	Thao trường huấn luyện Ban CHQS xã Tân Long	1,10		1,10
4	Đất ở nông thôn (Đổng Mẫu)	0,66		0,66
5	Đất ở tại vị trí quy hoạch chợ mới xã Tân Long	0,30		0,30
6	Khu dân cư xóm Làng Mới	2,60		2,60
7	Chuyển mục đích đất ở nông thôn	2,80		2,80
8	Khu tiêu thụ công nghiệp (NTM) - làng Mới	6,70		6,70
9	Cơ sở sản xuất kinh doanh	2,08		2,08
10	Khu giết mổ giết mổ tập trung	1,00		1,00
11	Khai thác chì Hang Chùa doanh nghiệp Doanh Trí	5,01		5,01
12	Khai thác khoáng sản + công trình phụ trợ mỏ Chì, kẽm Hang Chùa của C.ty TNHH Doanh Trí	5,55		5,55

for name

STT	Công trình, dự án, nhu cầu sử dụng đất (ghi theo mục đích sử dụng đất)	Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)
13	Khai thác Phosphorit của C.ty TNHH Cường Phúc	3,53		3,53
14	Khai thác mỏ đá Núi Bạc công ty TNHH Thái Hải	8,28		8,28
15	Khai thác mỏ cát kết xóm Ba Đình của C.ty CP luyện kim đen TN (KH 2017 chưa thực hiện chuyển tiếp giai đoạn 2018-2020)	10,68		10,68
16	Mỏ Đá Tân Long của công ty An Lộc (gđ 1)	2,26		2,26
17	Dự án khai thác mỏ đá Hang Trai 2	13,81		13,81
18	Công trình phụ trợ mỏ đá Nước Lạnh 2 của C.ty TNHH và thương mại Đồng Phú (đợt 2)	6,50		6,50
19	Công trình phụ trợ mỏ đá Nước Lạnh của C.ty TNHH Tập Trung	0,40		0,40
20	Mỏ đá nước Lạnh 1 (Công ty TNHH Cường Phúc)	6,00		6,00
21	Mỏ đá Làng Mới 1 (Mỏ Kim Sơn)	8,12		8,12
22	Mỏ đá Đồi Trục 1, Đồi trục 2	1,90		1,90
23	Mỏ đá Làng Mới 2 (Mỏ Việt Cường)	8,12		8,12
24	Dự án khai thác đá vôi làm VLXD thông thường của DN Việt Cường	2,71		2,71
25	Khai thác đá vôi tại xóm Làng Mới 1 của công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại Hòa Phát	6,74		6,74
26	Mỏ Đá Lũng Cho 2 (vị trí 2) xã Tân Long	6,21		6,21
27	Buru điện UBND xã	0,02		0,02
28	Xây dựng chợ	0,50		0,50
29	Xây dựng trường mầm non xã Tân Long (điểm trường Đồng Mây)	0,60		0,60
30	Trường Tiểu học Tân Long	0,20		0,20
31	Trường THCS Tân Long (điểm trường Sa Lung)	0,05		0,05
32	Xây trường mầm non (điểm trường Mỏ Ba)	0,10		0,10
33	Mở mới, mở rộng đường giao thông	7,00	0,55	6,45
34	Đường giao thông từ Km 12 - QL 1B đi xã Tân Long và Hòa Bình	0,60		0,60
35	Xây kênh mương, thủy lợi, trạm bơm, hồ đập	0,07		0,07
36	Nhà văn hóa Đồng Mầu	0,10		0,10
37	Nhà văn hóa Ba Đình	0,10		0,10
38	Nhà văn hóa Làng Mới	0,10		0,10
39	Nhà văn hóa Đồng Mây	0,10		0,10
40	Nhà văn hóa Hồng Phong	0,10		0,10
41	Bãi tập kết rác thải Tân Long	0,50		0,50
42	Nghĩa trang đồng Mây	2,00		2,00
43	Nghĩa trang Ba Đình	2,00		2,00
44	Nhà sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo Lân Quan	0,05		0,05
45	Đền Min	0,07		0,07
46	Nhà nguyện xóm Mỏ Ba hội thánh tin lành	0,16		0,16
47	Khu chăn nuôi tập trung xóm Ba Đình	10,00		10,00
48	Khu chăn nuôi tập trung xóm Đồng Mây	20,00		20,00
49	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm	52,40		52,40
50	Chuyển mục đích từ đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản cho các hộ chuyển sai mục đích	0,45		0,45
XIII	XÃ VĂN LĂNG			
1	Trụ sở công an xã Văn Lăng	0,45		0,30
2	Trụ sở làm việc ban chỉ huy quân sự xã	0,15		0,15
3	Thao trường huấn luyện Ban CHQS xã Văn Lăng	1,10		1,10
4	Đất ở xóm Tân Thịnh	0,42		0,42

Handwritten signature

STT	Công trình, dự án, nhu cầu sử dụng đất (ghi theo mục đích sử dụng đất)	Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)
5	Đất ở xóm Tân Lập	0,60		0,60
6	Đầu giá QSDĐ (nhà văn hóa Văn Lăng cũ)	0,02		0,02
7	Chuyển mục đích sang đất ở tại nông thôn	2,50		2,50
8	Quy hoạch khu dân cư xóm Tân Lập	0,50		0,50
9	Mỏ Antimon (đợt 2)	9,00		9,00
10	Mỏ Antimon pò Tèn	9,50		9,50
11	Mỏ Khe Mong	15,30		15,30
12	Mỏ cát sông Cầu (HTX Tiên Hào)	18,65		18,65
13	Dự án danh lam thắng Cảnh Hang Chùa	3,50		3,50
14	Xây dựng chợ mới Văn Lăng	0,30		0,30
15	Mở rộng trường tiểu học Văn Lăng số 2 điểm trường Văn Khánh	0,10		0,10
16	Mở rộng đường giao thông từ Văn Khánh đi xã Quảng Chu	1,00		1,00
17	Dự án nâng cấp, cải tạo đường Quang Sơn - Phú Đô - Núi Phàn (Nâng cấp thành ĐT.272) và Cầu Văn Lăng	13,50		13,50
18	Trạm bơm Văn Khánh	0,04		0,04
19	Xây dựng sân vận động xã	0,30		0,30
20	Xây mới nhà văn hóa xóm Văn Lăng	0,50		0,07
21	Bãi tập kết rác thải Văn Lăng (xóm Tân Thành)	0,30		0,30
22	Nghĩa địa xóm Văn Khánh	0,30		0,30
23	Nghĩa địa xóm Tân Thành	0,67		0,67
25	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất trồng cây lâu năm	60,00		60,00
XIV	XÃ KHE MO			
1	Trạm khuyến nông Khe Mo	0,06		0,03
2	Trụ sở công an xã	0,30		0,30
3	Hầm hạp công an tại khu căn cứ chiến đấu	0,50		0,50
4	Cụm TSKT 79 bộ Tư lệnh quân khu 1	0,03		0,03
5	Trận địa phòng không trong căn cứ chiến đấu quân sự Khe Mo	0,50		0,50
6	Công trình trong căn cứ chiến đấu Khe Mo	1,00		1,00
7	Dự án xây dựng hệ thống trường bắn thao trường huấn luyện của Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ	6,88		6,88
8	Ban chỉ huy quân sự xã	0,20		0,20
9	Hầm ngầm UBND huyện tại khu căn cứ chiến đấu	1,50		1,50
10	Hầm hạp quân sự tại khu căn cứ chiến đấu	0,50		0,50
11	Dự án xây dựng trận địa phòng không 12,7 mm	0,07		0,07
12	Khu dân cư xóm Ao Rôm 2	5,30		5,30
13	Nhà máy nước sạch xóm Ao Đậu, Hải Hà, Ao Rôm 2	0,03		0,03
14	Nhà máy gạch không nung Thành Long (đợt 2)	6,00		6,00
15	Bru điện văn hóa xã	0,11		0,11
16	Trường mầm non Ao Rôm 2	0,14	0,04	0,10
17	Đường tỉnh lộ 269 (Km0 - km2)	0,60		0,60
18	Phía đông TP. Thái Nguyên (VĐ 2 đoạn qua xã Khe Mo)	4,00		4,00
19	Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Thái Nguyên do EU tài trợ	0,02		0,02
20	Trạm biến áp Làng Cháy	0,02		0,02
21	Trạm biến áp Long Giàn	0,02		0,02
22	Trạm biến áp xóm La Nưa	0,01		0,01
23	Trạm cấp nước gần đền Long Giàn	0,20		0,20
24	Mở rộng NVH các xóm (Đèo Khê; Khe Mo 2; La Đường; La Nưa; La Dây; Long Giàn)	0,18		0,18
25	Nhà văn hóa Ao Rôm 1	0,10		0,10
26	Mở rộng nghĩa trang Ao Rôm 1- Ao Rôm 2	1,50		1,50

Sở Nam

STT	Công trình, dự án, nhu cầu sử dụng đất (ghi theo mục đích sử dụng đất)	Quy hoạch (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)
27	Nghĩa địa tại La Lúa - La Dầy	1,00		1,00
28	Mở rộng các đền Long Giản	4,00		2,00
29	Mở rộng các đình La Hưng, La Dầy	0,40		0,20
30	Khu chăn nuôi tập trung	23,22		11,61
31	Chuyển mục đất nông nghiệp sang đất trồng cây lâu năm (trồng cây ăn quả, cây chè...)	102,00		51,00
32	Giao đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân	350,00	350,00	
XV	XÃ CÂY THỊ			
1	Trụ sở công an xã Cây Thị	0,30		0,30
2	Thao trường huấn luyện Ban CHQS xã Cây Thị	1,10		1,10
3	Xây dựng ban chỉ huy quân sự xã	0,30		0,30
4	Khu dân cư xóm cây thị	5,10		5,10
5	Khu dân cư xóm 2 xã Cây Thị	2,50		2,50
6	Chuyển mục đích đất ở xã Cây Thị	1,38		2,38
7	Khu du lịch sinh thái Khe Cạn	81,01		81,01
8	Xây dựng cây xăng xã Cây Thị	0,05		0,05
9	Xây dựng xưởng gỗ xóm Trại Cau	0,69		0,60
10	Xây dựng xưởng gỗ xóm Cây Thị	0,70		0,70
11	Xây dựng xưởng gỗ xóm Mỹ Hòa	0,73		0,73
12	Kho bãi và dây truyền sản xuất luyện than cốc	13,00		13,00
13	Mở rộng mỏ sắt Cây Thị	17,00		17,00
14	Mỏ sắt Kim Cương	13,90		13,90
15	Mỏ sắt Hòa Bình	16,50		16,50
16	Khu khai thác khoáng sản San Chi Cóc	10,00		10,00
17	Khai thác khoáng sản mỏ Bô Cu của C.ty CP luyện kim đen - đợt 2	31,40		31,40
18	Công trình phụ trợ mỏ Hoan	24,69		24,69
19	Dự án khai thác mỏ sắt Chòm Vung Tây của Cty CP luyện kim đen Thái Nguyên	2,00		2,00
20	Mỏ sắt Đông Chòm Vung	9,62		9,62
21	Trường mầm non Cây Thị	0,47		0,47
22	Mở rộng trường THCS Cây Thị	0,50		0,50
23	Văn Hán - Cây Thị (Đường vành đai II)	2,90		2,90
24	Đường Cây Thị - Trại Cau	1,00		1,00
25	Xây dựng các trạm biến áp tại các xóm Mỹ Hòa và các tuyến cấp hạ áp	0,01		0,01
26	Xây dựng trạm bơm, kênh mương xóm Cây Thị 2	0,50		0,50
27	Nâng cấp, mở rộng kênh mương nội đồng (xóm Trại Cau; Mỹ Hòa; xóm Suối Găng)	1,07		1,07
28	Đập dâng, kênh mương	0,10		0,10
29	Mở rộng nhà văn hóa xóm Mỹ Hòa	0,30		0,30
30	Trạm y tế xã	0,10		0,10
31	Dự án khu chăn nuôi tập trung	42,00		42,00
32	Mở mới nghĩa địa xóm Hoan xã Cây Thị	0,81		0,81
33	Mở rộng nghĩa địa xóm Trại Cau; Kim Cương	0,18		0,18
34	Mở rộng nghĩa địa xóm Mỹ Hòa	0,41		0,41
35	Nghĩa địa tập trung xã Cây Thị	1,64		1,64
36	Chuyển mục đất nông nghiệp sang đất trồng cây lâu năm (trồng cây ăn quả, cây chè...)	61,50		61,50
37	Giao đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân	350,00	350,00	

Handwritten signature and mark

BIỂU 02. CHỈ TIÊU QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030

(Kèm theo thông báo số 09/TB-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Đông Hồ)

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)
	Tổng diện tích tự nhiên		43.173,13
1	Đất nông nghiệp	NNP	36.479,58
1.1	Đất trồng lúa	LUA	3.695,65
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>1.369,90</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	962,23
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	8.429,61
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	5.107,63
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	17.310,78
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	310,99
1.8	Đất làm muối	LMU	
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	662,68
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	6.041,44
2.1	Đất quốc phòng	CQP	554,25
2.2	Đất an ninh	CAN	5,42
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	160,86
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	193,59
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	162,65
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	650,90
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.652,91
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	1,65
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	3,50
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	51,02
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	817,96
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	270,94
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	40,63
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	1,23
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	89,86
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	666,98
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	23,50
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	25,64
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	614,74
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	52,82
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,41
3	Đất chưa sử dụng	CSD	652,11

Stram
T

